

Cảm ơn trời

*Lạy Trời mưa xuống
Lấy nước tôi uống
Lấy ruộng tôi cày
Lấy đầy bát cơm...*

Hồi còn bé tôi đã thuộc lòng bài ca dao này, do đó mỗi khi trời mưa là mỗi lần tôi lại vui mừng reo hò “Cảm ơn Trời”.

Khi tới tuổi thành niên, tôi, có lẽ cũng như nhiều Ái Hữu khác, say sưa với khoa học, và phản đối những hủ tục mê tín dị đoan. Đến khi vào học trường Công Chánh, được học môn Thủy Nông nghe qua về “Mưa Nhân Tạo” thì, tôi nghĩ rằng con người có thể thay Trời để làm mưa. Thay Trời để làm nhiều thứ khác mà ngày xưa các cụ cứ tưởng “chỉ có Trời mới làm được”. Nghĩ như vậy nên tôi càng thêm tin tưởng vào văn minh khoa học của nhân loại và nhân đó lòng biết ơn Trời cũng giảm đi ít nhiều.

Sau khi ra trường với một số kiến thức giới hạn về bài thủy, trị thủy, cấp thủy, tôi phải đương đầu nhiều với vấn đề bài thủy: chống lụt để bảo vệ đường sá. Khi đó tôi mới nhận ra rằng “sức người thực là quá bé nhỏ trước thiên nhiên”.

Sau quốc nạn 1975, di tản qua Mỹ, tôi lại học chuyên về nước: lại trị thủy, cấp thủy, và bài thủy. Những tài liệu thống kê về những thiên tai do bão lụt gây ra đã chứng tỏ rằng cả hiểu biết lẫn khả năng con người quả là giới hạn.

Mới đây, lụt lội nặng nề ở miền đông và hạn hán ở miền tây Hoa Kỳ, một nước đứng đầu thế giới về khoa học kỹ thuật; lại là một bằng chứng hiển nhiên rằng “con người vẫn phải tùy thuộc vào Trời mà sống”.

Nhiều lần ngắm mưa rơi, nhưng có mấy ai thắc mắc: “Tại sao lại có chuyện lạ như vậy: nước uống được mà lại từ trên trời rơi xuống! Chỉ còn thiếu một chút nữa là đồ ăn ở trên trời rơi xuống mà thôi!” Có ái hữu nào tự hỏi như vậy chưa? Nói đại, sau này, nếu có thể chiến thứ ba xảy ra thì, con người, nếu ai còn sống sót, sẽ phải làm những vòm kính ở đáy biển mà sống, vì bầu khí quyển này đã bị ô nhiễm trầm trọng bởi bụi phóng xạ. Khi ấy, con cháu chúng ta sẽ phải nấu nước biển, cho hơi nước đọng lại thành nước ngọt để uống. Khi đó, nếu chúng đọc được trong sách “cũ” mô tả việc nước ngọt từ trời rơi xuống, chắc chắn đa số chúng nó sẽ không

tin cho là chuyện “nhảm nhí hoang đường”. Chúng sẽ nói với nhau “Nếu có thể thật, thì ông Trời quả là quá gần gũi với cha ông chúng ta, thế mà tại sao chúng ta không thấy tất cả các ngài nhắc nhở, cảm tạ ông Trời chút nào? Nếu phép lạ lớn lao như vậy lại xảy ra nhiều lần như thế thì dù ai có trái tim sắt, tâm hồn đá cũng phải tin kính biết ơn và cảm tạ Trời, thế mà cha ông chúng ta đại đa số là dửng dưng, vô thần. Vậy kết luận lại, chắc chắn đây là chuyện thần thoại, hoang đường”.

Nếu con cháu chúng ta có bàn nhau như vậy thì kể cũng phải vì chính thái độ của chúng ta ngày nay chưa được đúng đắn đối với Trời: Tuy chúng ta đều tin có ông Trời, và ông Trời “có mắt” để thưởng thiện phạt ác, nhưng chúng ta lại thiếu hẳn thái độ tôn kính và biết ơn.

Tuy ngày xưa, cứ ba năm một lần, nhà vua, đại diện cho con dân cả nước, lên Đàn Nam Giao tế Trời để tỏ lòng tri ân vì Ngài đã ban cho mưa thuận gió hòa, nhưng ngày nay các vị nguyên thủ quốc gia không còn làm như vậy nữa.

Tuy ngày xưa, mỗi gia đình ở thôn quê miền nam nước ta đều có một Bàn Thiêng ở trước sân để thờ Trời, nhưng sau hai cuộc chiến vừa qua, ít ai còn giữ được truyền thống tốt đẹp đó.

Các văn nhân thi sĩ nước ta cũng ít khi nói tới Trời, và thẳng hoặc có đề cập tới, thì lại có thái độ thờ ơ hoặc coi thường, thiếu hẳn vẻ kính cẩn biết ơn. Thí dụ:

*Muốn thì mau hãy lấy chồng
Người ta lấy hết chỗ ruộng mà gào
Gào rằng đất hỏi Trời ơi
Sao ông không thí cho tôi chút ruộng
Ông Trời ngoảnh mặt lại trông:
“Mày hay kén chọn, ông không cho mày”.*

(Ca Dao)

Chữ “ông” và chữ “tôi” tỏ ra khá “bình đẳng”.

Cụ Nguyễn Công Trứ sau nhiều năm “Trong lãng miếu ra tài lương đồng. Ngoài biên thùy rạch mũi can thương” đã biết lui về quy ẩn nơi “cùng cốc thanh sơn” để vui với “Nào thơ, nào rượu, nào địch, nào đàn”, những mong được sống thanh thoi lúc tuổi già; nào ngờ đầu nhà vua vẫn nghi ngờ vì lo ngại rằng uy tín của Hy Văn còn quá to. Vua Tự Đức cho người theo dõi. Biết được việc ấy, Nguyễn Công Trứ buồn rầu bèn viết một bài thơ trách khéo nhà vua:

*“... Chút như đã đến tuần lão đại
Việc đời trăm sự phải vâng nhường
Từ dinh dinh chẳng dám coi thường
Mùi hoan hưởng, nét phong lưu đều gác sạch
Đem thân thế nương miền toàn thạch*

*Cớ sao còn giận máu ghen
Bắt bẻ tiêu lao hành khốn mãi
Khả quái lão Thiên đa ác thái.
Trẻ chẳng thương mà già cũng không tha
Tức mình muốn hỏi cho ra."*

Hy Văn đã đem ông Trời ra làm cái "bung xung" để nói cạnh đức vua. Quả là Ngài đã kính sợ vua hơn kính sợ Trời!

Đại thi hào Nguyễn Du có khuyên chúng ta rằng chớ nên trách ông Trời khi gặp phải những rủi ro tai nạn vì rủi ro, tai nạn là do chính cái "nghiệp" của mình gây nên:

*"Đã mang lấy nghiệp vào thân
Cũng đừng trách lẫn Trời gần, Trời xa."*

Tuy vậy, ở đoạn mở đầu truyện Kiều, Nguyễn Du đã phê phán gán cho ông Trời cái tội "ghen tức với người đẹp hơn mình":

*"Lạ gì bỉ sắc tư phong
Trời xanh quen thói má hồng đánh ghen"*

Ồi! Thật là bất kính đối với Trời.

Đặng Trần Côn cũng không thoát ra khỏi cái thông lệ bất kính đó khi mở đầu cuốn Chinh Phụ Ngâm:

*Thiên địa phong trần
Hong nhan đa truân
Tiêu tiêu hề,
Thùy tạo nhân
Thửa trời đất nổi cơn gió bụi
Khách má hồng nhiều nỗi truân chuyên
Xanh kia thăm thẳm từng trên
Vì ai gây dựng cho nên nỗi này*

Đặng Trần Côn đã nhẹ lời trách khéo "Ông Xanh" vì Ông đã "gây dựng" cho nên mới ra nông nỗi khổ này, để rồi sau đó lời lẽ trở nên nặng nề tào tợn hơn:

*Trẻ Tào Hóá đành hanh quá ngán
Chết đuối người trên cạn mà chơi.*

Mặc dầu chàng cũng biết rằng định luật "Nhân Quả" đang chi phối vũ trụ.

Tóm lại, thói thường của người Việt chúng ta là: tuy rằng tin có Trời và "Trời có mắt" nhưng đa số chúng ta thiếu thống nhất trong cách tri hành. Sự thiếu thống nhất này do nhiều đời truyền lại. Nếu không có ai nói ra, khơi động và phân tích thì ít có ai nhìn thấy sự mâu thuẫn giữa "tri" thiên mệnh và "hành" nhân đạo.

Muốn sống hạnh phúc dưới Trời, chúng ta hãy tôn kính Trời. Chúng ta có thể tỏ lòng tôn kính Trời bằng

cả hai cách: tiêu cực và tích cực. Về mặt tiêu cực, chúng ta đừng dùng những thành ngữ thiếu vẻ kính cẩn đối với Trời mà nhiều người Việt Nam vô tình hay phạm phải. Về mặt tích cực, chúng ta nên:

1. Lập lại "bàn thiêng" trong tâm hồn để quán xét lòng mình, tu tâm sửa tánh và cảm tạ ơn Trời.

2. Làm ơn và giúp đỡ tha nhân hầu được phước cho chính mình và đồng thời cũng là để đức lại cho con cháu về sau.

VŨ QUÝ HẢO

March 22, 1996

Giới Thiệu

□ Ban PT Lá thư AHCC có nhận được bài "Phương pháp đào tạo Kỹ sư và Chuyên viên cao cấp" của AH Trần văn Thu viết. Bài viết dài khoảng 35 trang, đánh máy, gồm đào tạo chuyên viên tại Hoa Kỳ và Đức Quốc. Vì khuôn khổ hạn hẹp của lá thư, không đủ sức đăng bài quá dài. Quý AH nào muốn đọc tài liệu này, xin liên lạc với AH Trần văn Thu hay BPT.

□ AH Nguyễn Văn Hình có viết trên computer một công trình gọi là "Việt Nam Quê Hương" mà menu có thể chọn bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh. Chương trình điện toán gồm có bản đồ các nước Đông Dương năm 300 trước Tây lịch, nước Việt Nam hiện nay, bản đồ đường xá các thành phố Sài Gòn, Hà Nội, Nha Trang, Đà Nẵng, Huế ... Bản đồ thành phố Huế có nhiều chi tiết về Nội Thành và Tử Cấm Cung. Sài Gòn gồm có 2 bản đồ đường xá thời vua Gia Long và hiện nay. Thành phố Hà Nội, Huế, Sài Gòn còn có chi tiết về các danh lam thắng cảnh xưa và nay và có thể tìm thấy tên một con đường trong các bản đồ đường xá. Trước khi chạy chương trình điện toán nên đọc file readme.1st chứa trong đĩa.

Đây là một công trình nghiên cứu rất công phu và rất hữu ích cho AH nào muốn thấy hình ảnh quê hương. Các thắng cảnh, bản đồ, có thể nhìn thấy trên màn ảnh computer, không thể in ra được. AH nào muốn có đĩa thì liên lạc với AH Nguyễn văn Hình, AH Hình tặng không đĩa này, chỉ cần gởi 3\$ US bưu phí mua phong bì cứng. AH nào trong vùng Vịnh San Francisco thì xin liên lạc với BPT để copy (đã có sự đồng ý của tác giả).